

# TỪ THẾ GIỚI QUAN DUYÊN SINH ĐẾN TOÀN CẦU HÓA

● Trí Không<sup>(1)</sup>

## 1. Từ thế giới quan duyên sinh

Trải qua 1500 năm, từ năm 2000 TCN đến 550 TCN, triết học Ấn Độ bị chi phối bởi quan niệm về một Ngã thể toàn năng (*Phạm Thiên hay Brahman*) và Tiểu ngã (*Atman*). Trong thế giới quan Bà la môn giáo, Phạm thiên hay Brahman trở thành Thiên Chúa tối cao, sáng tạo ra vạn vật. Mọi sự vật hiện tượng và ngay cả con người đều chỉ là hình ảnh của Brahman biểu hiện ra, như đất với bình, thó, vại, lu... Mọi tri thức hay nghi lễ tôn giáo đều nhằm xoay quanh việc hòa đồng Tiểu ngã với Đại Ngã như là một mục tiêu cao nhất của mọi phương thức tu hành.

Quan niệm về Duyên khởi của Phật giáo là một bước chuyển căn bản của triết học Phật giáo đối với toàn bộ tiến trình phát triển của triết học Ấn Độ. Trong quan niệm về Duyên khởi, mọi sự vật hiện tượng, ngay cả con người được đặt trong mối quan hệ, tương tác lẫn nhau mà sinh thành và hoại diệt. Nói một cách khác, tất cả các sự vật

hiện tượng đều do duyên mà sinh thành, do duyên mà hoại diệt, còn bản thân các sự vật hiện tượng không thể độc lập tự sinh, không thể độc lập tự tồn.

Trong Kinh Phật Tự thuyết, thuộc Tiểu Bộ, Đức Phật cho rằng:

- Do cái này có mặt nên cái kia có mặt
- Do cái này không có mặt nên cái kia không có mặt
- Do cái này sinh nên cái kia sinh
- Do cái này diệt nên cái kia diệt<sup>(2)</sup>

Mệnh đề đầu, đứng dưới góc độ không gian và mệnh đề sau dưới góc độ thời gian để minh nhiên xác lập rằng, tất cả mọi sự vật hiện tượng tồn tại trong không gian và thời gian đều nằm trong sự chi phối của nguyên tắc Duyên sinh hay Duyên khởi. Nhìn dưới góc độ khác, hai câu đầu nói lên tính sinh thành của vạn vật, hai câu sau nói lên tính hoại diệt của vạn vật. Theo đó, vạn vật sinh thành hay hoại diệt cũng do các duyên nương nhau mà

hình thành. Học giả Kimura Taiken nhìn nhận quan niệm Duyên khởi trong tính quan hệ hỗ tương đồng thời và dị thời. Quan hệ hỗ tương đồng thời xác lập sự nương tựa gắn kết lẫn nhau giữa chủ quan và khách quan, theo đó, sự hiện hữu của thế giới là sự giao thoa giữa chủ thể và khách thể. Trong quan hệ hỗ tương dị thời, quan niệm duyên khởi xác lập yếu tố vô ngã của vạn vật, nghĩa là không có vật nào, đối tượng nào, hiện tượng nào độc lập tự sinh, độc lập tự tồn<sup>(3)</sup>. Trong các kinh điển Nguyên thủy, chúng ta cũng thường nhận thấy Đức Phật đưa ra những hình ảnh như hai bó lau tựa lưng vào nhau hay dầu và tim đèn... để nói lên tính Duyên sinh hay Duyên khởi của vạn pháp.

Như vậy, nhìn chung, thế giới quan Phật giáo nhìn nhận tất cả các sự vật hiện tượng đều do duyên sinh. Sự sinh ra hay sự mất đi của một vật, một hiện tượng không phải là sự sinh ra cái mới hoàn toàn hay mất đi hoàn toàn mà chỉ là sự kết hợp và tan rã của các duyên kết hợp nên chúng. Và như vậy, hiểu một cách khái quát, không một vật nào, một hiện tượng nào thật sinh, thật diệt, tồn tại bất biến và tách rời khỏi các vật khác, hiện tượng khác. Thế giới là một tấm lưới trải dài đến vô tận và mọi sự vật, hiện tượng, kể cả con người chỉ là một mắt lưới trong tấm lưới đó. Một mắt lưới thay đổi, chuyển động là toàn thể tấm lưới thay đổi theo.

## 2. Đến toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa nói chung và toàn cầu hóa kinh tế nói riêng là một sự thật hiển nhiên, bất chấp việc người ta có chấp nhận nó hay không hay chấp nhận nó theo nghĩa nào. Vì toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, không thể

đảo ngược nên việc làm quen với nó, từ từ tiến tới thích nghi và ứng dụng nó để phát triển là một cách tiếp cận thông minh thay vì tìm mọi cách đảo ngược vòng quay của bánh xe lịch sử.

Toàn cầu hóa, nhìn chung là một bước phát triển tất yếu của các khuynh hướng đã hình thành từ lâu trong lịch sử, mặt khác, là kết quả của những thăng trầm trong địa hạt chính trị, đặc biệt từ khi Liên Xô sụp đổ và Hoa Kỳ trở thành bá chủ trên toàn thế giới. Toàn cầu hóa, bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, dần chuyển sang các lĩnh vực văn hóa khác và cuối cùng tác động tới lĩnh vực chính trị như là bước đi tất yếu của xu hướng này.

Vậy toàn cầu hóa là gì và những ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực của chúng ra sao đối với đời sống xã hội?

Thuật ngữ toàn cầu hóa xuất hiện vào những năm 1950 và chính thức được sử dụng rộng rãi từ những năm 1990 của thế kỷ XX. Theo Wikipedia, *toàn cầu hóa là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới, tạo ra bởi mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở góc độ văn hóa, kinh tế... trên quy mô toàn cầu*<sup>(4)</sup>. Toàn cầu hóa được bắt đầu vào khoảng thế kỷ thứ 15, phát triển dần dần và đặc biệt sau thế chiến lần thứ hai, thương mại quốc tế tăng trưởng đột ngột, xu thế toàn cầu hóa ngày một rõ nét hơn. Từ thập kỷ 1970, các tác động của toàn cầu hóa đã ảnh hưởng trực tiếp, cả tiêu cực lẫn tích cực vào mọi mặt trong đời sống xã hội. Nguyễn Thị Thanh Huyền nhận định: *Toàn cầu hóa là quá trình biến các vùng, miền, các quốc gia dân tộc, những hoạt động khác nhau của các cộng đồng người từ chỗ tách rời nhau, độc lập với nhau đến chỗ gắn bó, liên kết lại với nhau thành một chỉnh thể thống*



nhất, hữu cơ trên quy mô toàn thế giới,<sup>(5)</sup> điều đó cũng có nghĩa là toàn cầu hóa là một xu thế xóa nhòa mọi biên giới quốc gia, dân tộc... nhằm gắn kết con người với con người, xã hội với xã hội... thành một chỉnh thể thống nhất, hữu cơ không thể tách rời. Trong xu thế toàn cầu hóa, mọi cá nhân, gia đình hay nhà nước không thể thực hiện chính sách "bế quan tỏa cảng" như trước nữa mà muốn tồn tại và phát triển, buộc phải mở cửa để giao lưu tiếp xúc với thế giới bên ngoài như một quy luật tất yếu.

Trong xu thế toàn cầu hóa này, theo một số các nhà nghiên cứu, cái tích cực chỉ dành cho những nước lớn, giàu còn người thiệt thòi là những nước đang phát triển hay thuộc các nước thứ ba; một số nhà nghiên cứu khác lại cho rằng Toàn cầu hóa chỉ đem lại cái tốt, cái mới và cái lợi cho mọi quốc gia tham dự. Chúng ta chưa thể phủ định hay khẳng định những ý kiến trên nhưng những gì đã và đang xảy ra, chúng ta cũng có thể rút ra một số điểm sau:

#### **a. Tích cực:**

Về kinh tế: Toàn cầu hóa thúc đẩy quá trình thông thương giữa các nước thuận tiện và nhanh chóng hơn, các thông tin mới lưu chuyển với tốc độ nhanh chưa từng thấy, các cuộc chuyển giao công nghệ diễn ra từng ngày từng giờ, năng lực sản xuất không ngừng được cải tiến, hiệu quả sản xuất đạt mức tối đa, nhiều ý tưởng trong khoa học, trong sản xuất, trong tổ chức quản lý... phát huy và mau chóng được ứng dụng, tạo nên quá trình "đi tắt đón đầu", nhất là đối với các nước đang phát triển.

Về văn hóa: Toàn cầu hóa thúc đẩy quá trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, góp phần giúp cho các quốc gia hiểu và gần gũi nhau hơn. Trái đất trở thành ngôi nhà chung, mỗi quốc gia trở thành một tế bào trong gia đình nhân loại. Sự giao lưu, tiếp biến văn hóa cũng như nghệ thuật ứng xử với các nền văn hóa khác trở thành một tiêu chí không thể thiếu trong sân chơi lớn của quá trình toàn cầu hóa.

Tóm lại, đối với cá nhân, toàn cầu hóa là cơ hội đánh thức tiềm lực đang ngủ ngấm trong mỗi con người. Với sân chơi toàn cầu, mọi khả năng đều được thực hiện đúng chỗ và cũng chính qua sân chơi này, sự sàng lọc trở nên khắt nhất, bảo chứng cho những giá trị thật của nó. Nhân quyền trở thành mục đích tối cao, có giá trị toàn cầu. Mọi năng lực của con người được giải phóng, quyền con người trở thành hệ quy chiếu cho mọi giá trị tôn giáo, đạo đức, chính trị... Tự do trở thành phương tiện căn bản đưa đến sự thắng lợi và thành công. Đối với quốc gia, toàn cầu hóa tạo ra nhiều cơ hội giải quyết vấn nạn về việc làm, giải quyết xóa đói giảm nghèo, thu hút nhiều hơn đầu tư nước ngoài, kích thích kinh tế trong nước phát triển... Đối với văn hóa xã hội, toàn cầu hóa tạo ra sự đa dạng trong chọn lựa và học hỏi, mở mang dân trí, kích thích nhân tài...

#### **b. Tiêu cực:**

Về kinh tế: Bên cạnh những mặt tích cực về kinh tế do toàn cầu hóa đem lại, thì tiêu cực của nó cũng không phải là ít. Tiêu cực đầu tiên dễ nhận thấy là có một số người,

một số quốc gia nhanh chóng giàu lên, trở thành "con rồng" hay "con hổ" thì một số quốc gia khác lại nghèo đi một cách nhanh chóng. Sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng mở rộng và khi sự chênh lệch giàu nghèo vượt quá ngưỡng cho phép sẽ trở thành nguyên nhân của rất nhiều vấn nạn về mặt xã hội, mà biểu hiện cụ thể của nó chính là sự bất bình đẳng và phân hóa xã hội.

Về văn hóa, đạo đức, lối sống: Khi kinh tế trở thành tiêu chí để đánh giá con người, và lợi nhuận trở thành tiêu chí trong kinh tế thì việc một số cá nhân, tổ chức kinh tế, vì lợi nhuận mà bỏ qua những giá trị đạo đức, biến mối quan hệ giữa người với người trở thành quan hệ "vật chất - vật chất". Tâm lý chuộng vật chất, nhiều khi tôn thờ vật chất, chạy theo đồng tiền... trở thành vấn nạn mà Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng phải nhắc nhở: "Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp". Đây thực sự là vấn nạn không chỉ riêng Việt Nam mà hầu hết các nước phương Đông chúng ta đều đang phải đối diện.

Về lãnh vực chính trị, thách thức lớn nhất của toàn cầu hóa là sự độc lập, tự chủ và chủ quyền quốc gia. Đây có thể coi như một liều thuốc thử đối với năng lực của dân tộc khi tham gia vào thị trường chung của thế giới.

Về môi sinh: Một hiểm họa khác không kém phần quan trọng là sự ô nhiễm môi trường một cách trầm trọng. Việc đặt lợi nhuận lên trên việc bảo vệ môi sinh đe dọa trực tiếp đến đời sống con người, trở thành vấn đề sinh tử của nhân loại.

### **3. Một vài nhận định**

#### **a. Định hướng về mặt thế giới quan đối với toàn cầu hóa**

Nếu đã từng nghiên cứu thế giới quan Phật giáo với học thuyết Duyên sinh "một là tất cả, tất cả là một", người ta sẽ không ngạc nhiên trước xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra hiện nay. Bản thân thế giới quan Duyên sinh từ lâu đã nhìn thế giới như một ngôi nhà chung, trong đó mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với nhà nước, giữa nhà nước với nhà nước, giữa con người với thiên nhiên... có quan hệ mật thiết, gắn bó và nương tựa nhau mà tồn tại và phát triển.

Trong quá khứ, các quốc gia phương Đông, cả đời sống trong cái cổng làng bé nhỏ thì thế giới quan Duyên sinh biểu hiện bằng việc con người sống nương tựa vào phong tục, tập quán của làng xã và những mối quan hệ hàng xóm láng giềng, theo một mô thức đã được định sẵn từ đời này qua đời khác. Ngày nay, khi cái cổng làng bị phá bỏ, ranh giới quốc gia bị xóa nhòa thì thế giới quan Duyên sinh đòi hỏi con người phải tư duy bằng nhãn quan toàn cầu, bất kỳ một thái độ nào biểu hiện cho lối sống cục bộ địa phương, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, ý thức hệ quá khích hay đưa con người cao hơn tự nhiên... đều bị đào thải theo thời gian.

Nhận thức được sự tương đồng giữa thế giới quan Phật giáo với xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra hiện nay, chúng ta có thể tự tin tìm về những giải pháp của Phật giáo cho những vấn nạn mà toàn cầu hóa đang tạo ra như là một phương pháp khả dĩ hiện nay.

**b. Một số giải pháp của Phật giáo đối với những vấn nạn của toàn cầu hóa**

Về môi trường: Đã từng có giai đoạn con người đặt mình lên trên thiên nhiên, coi con người là trung tâm của vũ trụ, từ đó, nhân loại mặc sức khai thác thiên nhiên không thương tiếc. Thế nhưng, ngày nay, chưa lúc nào nhân loại lại phải đối diện với sự biến đổi vô cùng phức tạp của khí hậu như lúc này. Rất nhiều nơi trên thế giới, hạn hán, lũ lụt, sóng thần, biến đổi khí hậu... xảy ra khắp nơi, tàn phá của cải, vật chất và gây hậu quả thảm khốc đến rất nhiều quốc gia, mà cả chục năm sau chưa chắc đã gây dựng lại được. Với quan niệm Duyên sinh, con người là một bộ phận của thiên nhiên, muốn tồn tại con người phải biết nương tựa vào thiên nhiên. Khi con người nương tựa vào thiên nhiên thì Phật giáo cũng đòi hỏi con người phải biết tôn trọng thiên nhiên, sống hài hòa với thiên nhiên. Những hình thức như cắt giảm khí thải, giảm hiệu ứng nhà kính... là những biện pháp tạm thời nhưng cần thiết nhằm cảnh báo con người biết tôn trọng và sống hài hòa hơn với môi trường. Hơn thế nữa, trong Phật giáo, những biện pháp như vậy mới chỉ là phần ngọn của vấn đề, cái gốc nằm trong tâm thức và cách ứng xử của mỗi cá nhân đối với môi trường sống xung quanh. Ngày nào con người còn cho mình đứng cao hơn thiên nhiên thì ngày đó, mọi biện pháp chỉ là nhất thời.

Về bảo tồn bản sắc văn hóa: trong thế giới toàn cầu hóa, sự giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau là không thể tránh khỏi. Thông qua giao lưu và tiếp biến, văn hóa của một cộng đồng hay một quốc gia nhờ vậy cũng được phát triển. Mặt trái của sự giao lưu và tiếp biến văn hóa chính là sự lai căng, chạy theo thị hiếu nhất thời, hay là sự pha trộn thiếu nguyên tắc của nhiều nền văn hóa khác nhau, từ đó dẫn tới mất phương hướng trong lối sống thường nhật. Thế giới quan Duyên sinh của Phật giáo xác định mỗi nhân, mỗi duyên tồn tại cần phải nương tựa và gắn kết nhau nhưng không đánh mất hay hòa tan nhau. Vì vậy, khi tiếp xúc với nền văn hóa khác, chúng ta cũng cần phải giữ gìn cái bản sắc riêng có của mình, nói như vậy không có nghĩa là khư khư giữ lấy những chuẩn mực vốn có mà quên đi yếu tố loại bỏ hay tiếp thu những cái mới. Bản thân văn hóa cũng vận động, nói theo ngôn ngữ Phật giáo là các duyên vốn vô thường, liên tục thay đổi, do vậy, khư khư ôm lấy nền văn hóa của riêng mình là đang biến nền văn hóa đó chết dần theo thời gian, vì thế, trong quá trình giao lưu với các truyền thống văn hóa khác, thế giới quan Phật giáo đòi hỏi một mặt phải biết kế thừa những yếu tố tích cực trong nền văn hóa của mình, mặt khác phải biết loại bỏ những yếu tố lạc hậu và tiếp biến các yếu tố mới nhằm phát triển nền văn hóa của riêng mình lên một tầm cao mới.

Về đạo đức, lối sống: những biểu hiện của việc chạy

theo đồng tiền, cá nhân vị kỷ, thờ ơ với những người xung quanh và mọi giá trị đều được “thương mại hóa” là những hình thức hoàn toàn xa lạ với thế giới quan Phật giáo. Thế giới quan Duyên sinh đòi hỏi con người tôn trọng và sống hài hòa với tha nhân và với cộng đồng. Do vậy, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng, trước hết là gia đình, sau là xã hội, và hiện nay là cộng đồng nhân loại là phải biết san sẻ cho nhau khi khó khăn và luôn đặt lợi ích cá nhân sau lợi ích chung của cộng đồng, của tập thể. Khi biết hạn chế những nhu cầu thái quá của cá nhân cũng là một trong những phương thức loại bỏ dần những biểu hiện của bản ngã, nghĩa là bớt ích kỷ, bớt hẹp hòi, làm việc vì lợi ích của người khác... Làm được điều này, đối với xã hội, chúng ta có thể hạn chế được sự phân cách giàu nghèo trong xã hội, sự bất bình đẳng giai cấp, tình trạng tham nhũng và vô vàn các vấn nạn khác. Đối với gia đình, sợi dây gắn kết giữa các thành viên được phát huy, các giá trị đạo đức làm người được thực hiện một cách tự giác. Đối với cá nhân, khi chúng ta biết nghĩ đến người khác, lấy lợi ích của người khác làm lý tưởng sống thì những xung đột nội tâm, căng thẳng và áp lực theo đó cũng được loại trừ.

Tóm lại, thế giới quan Duyên khởi nhìn thế giới, trong đó có thiên nhiên, con người... gắn kết nhau, nương tựa nhau mà tồn tại thì những biện pháp để thực hiện nó cũng phải bắt nguồn từ chính sự ràng buộc lẫn nhau này. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, với những diễn biến vô cùng phức tạp và không thể đoán trước, cơ hội thì nhiều mà thách thức cũng không phải là ít, nếu không bình tĩnh đón nhận nó trong tư thế tự giác thì không sớm thì muộn chúng ta cũng bị nó cuốn đi không theo một phương hướng nào cả. Sự tương đồng giữa thế giới quan Phật giáo với tình hình thực tế đang diễn ra hiện nay giúp cho chúng ta có được một công cụ đắc lực để đón nhận toàn cầu hóa trong tư thế chủ động, phát huy mọi cơ hội mà toàn cầu hóa đem lại và hạn chế mọi rủi ro đi kèm.

**Chú thích:**

- (1). Thích Minh Trí (Trần Văn Cường)
- (2). Tiểu bộ, trang 291.
- (3). Xem Kimura Taiken: Nguyên thủy Phật giáo tư tưởng luận, HT Quảng Độ dịch, nxb Khuông Việt, Sài Gòn, trang 112- 113)
- 4).[http://vi.wikipedia.org/wiki/To%C3%A0n\\_c%E1%BA%A7u\\_h%C3%B3a](http://vi.wikipedia.org/wiki/To%C3%A0n_c%E1%BA%A7u_h%C3%B3a)
- (5).[http://chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Dao-Duc/Toan\\_cau\\_hoa\\_va\\_nguy\\_co\\_suy\\_thoai\\_dao\\_duc\\_loi\\_song/](http://chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Dao-Duc/Toan_cau_hoa_va_nguy_co_suy_thoai_dao_duc_loi_song/)